

Bản án: 74/2018/HNGĐ-ST

Ngày 4/10/2018

V/v “*Tranh chấp về ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thái

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên Tòa : Bà Huỳnh Thị Phương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng : Không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 4 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 125/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2018 vụ tranh chấp « Ly hôn » theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 86/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa :

1.Nguyên đơn: Chị Tô Thị Th, sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Vĩnh P, xã Vĩnh T, huyện G, tỉnh KG.

2.Bị đơn: Anh Võ Văn C, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Vĩnh P, xã Vĩnh T, huyện G, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tô Thị Th trình bày: Chị và anh C trước khi lấy nhau có tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1992, nhưng không đăng kí kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng mười năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên nhậu nhọt về kiếm chuyện mắng chửi và đánh đập chị nhiều lần, chị sống nhin nhục và cố gắng vun đắp xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh C vẫn không thay đổi tính nết. Giữa chị và anh C không còn chung sống với nhau kể từ ngày 19/12/2015 cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung : Trong quá trình chung sống vợ chồng có 3 đứa con chung tên Võ Ngọc Nh, sinh ngày 29/10/1992, Võ Ngọc S; sinh ngày 17/4/1994 và Võ

Văn Th; sinh ngày 17/6/1997, hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai đề ngày 29/8/2018 anh Võ Văn C trình bày: Anh xác định về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo trình bày của chị Th là đúng. Nay chị Th xin ly hôn anh đồng ý ly hôn, về con chung các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung thì vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả hỏi tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: chị Tô Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp “Ly hôn” giữa chị và anh C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự , thủ tục tố tụng.

Anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, anh có làm bản tự khai và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra chứng cứ, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của anh C không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Võ Văn C.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Tô Thị Th và anh Võ Văn C trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và chung sống vào năm 1992 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hôn nhân của anh chị không được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp . Do đó, áp dụng khoản 01 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận chị Tô Thị Th và anh Võ Văn C là vợ chồng.

{2.2} Về con chung: Chị Th và anh C xác định có 03 người con chung tên Võ Ngọc Nh, sinh ngày 29/10/1992, Võ Ngọc S; sinh ngày 17/4/1994 và Võ Văn Th; sinh ngày 17/6/1997, hiện các con đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

{2.3} Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{2.4} Về nợ chung : Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Tô Thị Th phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 2505 ngày 13/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Th đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 01 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Tô Thị Th và anh Võ Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con của chị Th và anh C đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Tô Thị Th phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 2505 ngày 13/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng . Chị Th đã nộp đủ.

Chị Th và anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị Th được tính kể ngày tuyên án (ngày 4/10/2018). Anh C được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên